Ngày soạn: 06/01/2025

**BÀI 6**

**TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRINH THÁM**

**CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG**

**(TRÍCH “TRUYỀN KÌ MẠN LỤC” - NGUYỄN DỮ)**

Thời gian thực hiện: 03 tiết (tiết 73,74,75)

**I. Mục tiêu**

**1. Về kiến thức**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản truyện truyền kì như xác định được tình huống, ngôi kể, không gian, thời gian, tìm hiểu được các nhân vật và mối quan hệ giữa các nhân vật trong truyện.

- Phát hiện và đánh giá được ý nghĩa, tác dụng của các yếu tố kì lạ, kì ảo (nhân vật thần, tiên, ma quỷ; cõi tiên, địa ngục, thủy cung...)

- Nhận biết cơ bản tác giả Nguyễn Dữ; tác phẩm “Truyền kì mạn lục” và văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương”

- Phân tích mối quan hệ giữa các yếu tố thực và yếu tố kì lạ, kì ảo trong văn bản, qua đó tìm hiểu, xác định quan điểm, thái độ của người viết.

**2. Về năng lực**

**2.1 Năng lực chung**

- Thu thập và xử lí thông tin, quản lí thời gian, kĩ năng ra quyết định, giải quyết vấn đề, kĩ năng hợp tác, kĩ năng giao tiếp, lắng nghe tích cực.

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo, năng lực sử dụng ngôn ngữ, năng lực hợp tác,…

**2.2 Năng lực đặc thù**

- Rèn luyện kĩ năng đọc hiểu truyện truyền kì, chú ý cách tác giả lồng ghép yếu tố kì ảo vào hiện thực.

- Biết cách phân tích nhân vật qua hành động, lời nói, số phận để làm rõ nội dung và tư tưởng của tác phẩm.

- Phát triển tư duy phản biện về những vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm.

**3. Về phẩm chất**

- Giúp HS biết cảm thông với những người có số phận kém may mắn.

- Học sinh có ý thức đấu tranh chống lại cái ác, cái xấu.

***\** Tích hợp:**

- Quyền con người: quyền được sống, được bảo vệ

- Bình đẳng giới: Hiểu được định kiến về giới, tư tưởng trọng nam khinh nữ gây nên hậu quả đáng thương

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị dạy học**

- Máy tính, máy chiếu đa năng (Ti vi)

**2. Học liệu:**

- SGK, tài liệu tham khảo

- Tư liệu: GV sử dụng tranh, ảnh, tranh, video liên quan đến tác giả Nguyễn Dữ và văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương*.

- Phiếu học tập: HS chuẩn bị các phiếu học tập ở nhà; tìm hiểu và nêu một số hiểu biết của em về tác giả, tác phẩm, thể loại.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG (10 phút)**

***a****.* ***Mục tiêu:*** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

***b. Nội dung:*** GV đặt cho HS gợi mở vấn đề thông qua trò chơi ***Đuổi hình bắt chữ***

|  |  |
| --- | --- |
| A cartoon of a person and a boat with a turtle  Description automatically generated | A cartoon of a group of children outside a house  Description automatically generated |
| **Hình 1** | **Hình 2** |
| Cartoon of a person and a child  Description automatically generated | Sau khi đánh đuổi giặc Ân, gióng đã làm gì? Xem Bài Đọc T |
| **Hình 3** | **Hình 4** |

? Em hãy rút ra điểm giống nhau của các chi tiết truyện trên.

Nêu ý nghĩa của một chi tiết mà em ấn tượng nhất.

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

**\*Các hình ảnh gợi liên tưởng đến những chi tiết trong các tác phẩm truyện đã học:**

|  |  |
| --- | --- |
| Hình 1 | Chi tiết vua Lê Lợi hoàn gươm lại cho Đức Long Quân trong truyền thuyết “Sự tích Hồ Gươm” |
| Hình 2 | Chi tiết quả bầu tiên giúp người em trai Heng-bu trở nên giàu có và trừng trị tính tham lam của người anh trai Non-bu trong truyện cổ tích “Non-bu và Heng-bu” |
| Hình 3 | Chi tiết bà mẹ sinh ra một đứa bé không tay, không chân, tròn như một quả dừa trong truyện cổ tích “Sọ Dừa” |
| Hình 4 | Chi tiết Thánh Gióng bay về trời sau khi đánh xong giặc Ân trong truyền thuyết “Thánh Gióng”. |

**\***Các chi tiết trên đều là các chi tiết kì ảo, không có thật, góp phần làm cho cốt truyện thêm li kì, hấp dẫn; gửi gắm quan điểm, thái độ của nhân dân dành cho những nhân vật.

HS chia sẻ suy nghĩ về ý nghĩa của một chi tiết kì ảo.

**Ví dụ:** Chi tiết Gióng đánh giặc xong, cởi áo giáp sắt để lại và bay thẳng lên trời.

- Gióng cũng như chính nhân dân, đánh giặc vì lòng yêu nước, căm thù giặc, sẵn sàng hi sinh thân mình mà không đòi hỏi được khen thưởng hay ban cho danh lợi.

- Chi tiết này còn có ý nghĩa bất tử hóa hình tượng Thánh Gióng.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**

**-GV** tổ chức trò chơi và đặt câu hỏi: Những hình ảnh sau có thể gợi cho em liên tưởng đến những chi tiết nào, ở tác phẩm truyện nào đã học?

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi; nêu suy nghĩ và chuẩn bị câu trả lời

- GV quan sát, khích lệ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS đại diện trình bày

- HS các nhóm khác nhận xét

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

**-** GV nhận xét

- GV giới thiệu bài mới: *Trong kho tàng văn học dân gian của dân tộc, các em đã có dịp tìm hiểu nhiều tác phẩm truyện cổ tích, truyền thuyết chứa đựng những yếu tố hoang đường, kì ảo. Những chi tiết kì ảo, hoang đường đó xuất phát từ trí tưởng tượng phong phú, bay bổng của các tác giả dân gian đã sáng tạo ra một thế giới mới mẻ, lạ lùng, làm nên sức hấp dẫn của tác phẩm... Đến với thể loại truyện truyền kì trong bài học 4 này, các em sẽ có dịp tìm hiểu thế giới kì ảo với những câu chuyện li kì gắn với các yếu tố hoang đường, kì ảo để người đọc thấy được sự sáng tạo không giới hạn của các nhà văn.*

**2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (100 phút)**

**2.1 TÌM HIỂU NỘI DUNG I: ĐỌC – TÌM HIỂU CHUNG (20 phút)**

***a. Mục tiêu:***

- Bước đầu nhận biết được đôi nét cơ bản về các đặc điểm của thể loại truyện truyền kì.

- Biết cách đọc văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì.

- HS hiểu đôi nét về tác giả, khái quát của văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương.*

**b. Nội dung:**

- Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về những đặc điểm của thể loại thông qua PHT số 01

- Vận dụng kĩ năng đọc thu thập thông tin, trình bày một phút để tìm hiểu về tác giả, xuất xứ, bố cục VB thông qua PHT số 02

**Phiếu học tập số 01**

**TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KÌ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đặc điểm** | **Trả lời** |
| 1 | Nguồn gốc | **......** |
| 2 | Nội dung và cốt truyện truyền kì | **.........** |
| 3 | Nhân vật trong truyện truyền kì | **.......** |
| 4 | Yếu tố kì ảo | **.........** |
| 5 | Không gian, thời gian | **..........** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 02**  **TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM**  **Hoàn thiện bảng kiến thức sau:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm 1,2** | **Tác giả**  **Nguyễn Dữ** | Quê hương  ... | Thời đại – Cuộc đời  ... | Đóng góp văn học  ... | | **Nhóm 3,4** | **Văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương*** | Xuất xứ, nguồn gốc, thể loại  ... | Phương thức biểu đạt, ngôi kể, đề tài  ... | Bố cục  ... | |

**c. Sản phẩm:** dự kiến câu trả lời của HS

**Phiếu học tập số 01**

**TÌM HIỂU TRI THỨC NGỮ VĂN VỀ THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KÌ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đặc điểm** | **Trả lời** |
| 1 | Nguồn gốc | từ Trung Quốc |
| 2 | Nội dung và cốt truyện truyền kì | Có yếu tố kì ảo, mô phỏng lại từ cốt truyện dân gian |
| 3 | Nhân vật trong truyện truyền kì | Chủ yếu là người trí thức và người phụ nữ có số phận oan nghiệt |
| 4 | Yếu tố kì ảo | Lạc vào thế giới thần tiên, ma quỷ |
| 5 | Không gian, thời gian | cõi trần và cõi âm; thời gian thực và thời gian kì ảo |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 02**  **TÌM HIỂU CHUNG VỀ TÁC GIẢ, TÁC PHẨM**  **Hoàn thiện bảng kiến thức sau:**   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Nhóm 1,2** | **Tác giả**  **Nguyễn Dữ** | Quê hương: ở Thanh Miện, Hải Dương | Thời đại – Cuộc đời:  Sống ở tk 16, xã hội phong kiến rối ren | Đóng góp văn học: đem đến thể loại truyền kì và “Truyền kì mạn lục” được khen tặng là áng “Thiên cổ kì bút” | | **Nhóm 3,4** | **Văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương*** | Xuất xứ, nguồn gốc, thể loại: trích từ “Truyền kì mạn lục”, viết bằng chữ Hán | Phương thức biểu đạt, ngôi kể, đề tài:  - Tự sự  - Ngôi thứ 3  - Người phụ nữ | Bố cục  + **Phần 1** (Từ đầu*...lo liệu như đối với* *cha mẹ đẻ mình*): Vũ Nương trở thành chinh phụ  + **Phần 2 (**Tiếp theo… *nhưng việc đã trót qua rồi*): Vũ Nương mắc oan  + **Phần 3** (Còn lại): Vũ Nương được lập đàn giải oan và sự ra đi vĩnh viễn của Vũ Nương. | |

**d. Tổ chức thực hiện:**

* ***NV 1: Tìm hiểu kiến thức ngữ văn* thể loại truyện truyền kì.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

\*GV yêu cầu HS theo thảo luận theo cặp và hoàn thành **phiếu học tập 01**

**-** HS theo dõi lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS theo dõi SGK, đọc thầm phần *Kiến thức ngữ văn* và hoàn thành **phiếu học tập 01** (theo nhóm tổ)

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời trình bày câu trả lời

- Các nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét sản phẩm học tập của HS

- GV chốt kiến thức ***phần I. Đọc - Tìm hiểu chung, mục 1. Kiến thức ngữ văn thể loại truyện truyền kì.***

**\*Nguồn gốc:** Truyện truyền kì là thể loại văn xuôi tự sự phát triển mạnh mẽ ở thời Trung đại, có nguồn gốc từ Trung Quốc

**\* Nội dung và cốt truyện**

**- Nội dung**: dùng yếu tố kì ảo làm phương thức nghệ thuật để phản ánh đời sống nhân sinh.

**- Cốt truyện:** mô phỏng cốt truyện dân gian hoặc dã sử lưu truyền rộng rãi trong nhân dân, hoặc mượn từ truyện truyền kì của Trung Quốc.

**\* Nhân vật:**

- Nhân vật chính là những người bình dân, trí thức, quan lại, thương nhân, ca nữ, ...

- Có cả nhân vật như thần, phật, ma, quỷ... nhưng cũng được khắc họa ở phương diện con người cá nhân.

**\* Yếu tố kì ảo**

- Xuất hiện nhiều;

- Có vai trò quan trọng:

+ Là phương thức nghệ thuật để phản ánh cuộc sống.

+ Truyền tải những vấn đề cốt lõi của hiện thực và quan niệm, thái độ của tác giả.

**\*. Không gian- thời gian:**

**- Không gian:** cõi trần và cõi âm, con người và thần thánh, ma quỷ có sự hoad trộn kết nối.

**- Thời gian:** Có sự kết hợp chặt chẽ giữa thời gian thực và thời gian kì ảo.

* ***NV 2: Tìm hiểu về tác giả Nguyễn Dữ và văn bản “Chuyện người con gái Nam Xương”***

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thành PHT 02

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, chia lớp thành 4 nhóm, phân công rõ 2 nhiệm vụ:

Nhóm 1,2: Tìm hiểu về tác giả Nguyễn Dữ

Nhóm 3,4: Tìm hiểu về văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương*

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ.**

- HS tiếp nhận nhiệm vụ hoàn thành PHT số 02

- GV quan sát và hỗ trợ

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn

**Bước 4. Chuẩn kiến thức.**

**-** GV và HS đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của học sinh và khả năng trình bày trước lớp.

- GV kết luận thông tin chính về tác giả, tác phẩm ***(Phần I. Mục 2 Tác giả, văn bản)***

**\* Tác giả Nguyễn Dữ**

- **Thời đại**: Nguyễn Dữ sống vào thế kỷ XVI, vào thời kỳ nhà Lê bắt đầu suy yếu. Các tập đoàn phong kiến Lê – Trịnh – Mạc phân tranh quyết liệt gây ra những cuộc nội chiến kéo dài và loạn lạc liên miên.

- **Quê quán:** Nguyễn Dữ quê ở huyện Trường Tân (nay là Thanh Miện – Hải Dương).

**- Con người:** Ông là người tài giỏi, là học trò xuất sắc của Nguyễn Bỉnh Khiêm. Ông có thời gian làm quan một năm và sau đó nhanh chóng lui về ở ẩn. Cuộc sống của Nguyễn Dữ gắn liền với thôn quê và người lao động.

**- Sự nghiệp văn chương:** Nổi tiếng với thể loại truyền kì mà tiêu biểu là “*Truyền kì mạn lục”*

**\* Văn bản “*Chuyện người con gái Nam Xương*”.**

**- Xuất xứ:**

**+ Trích từ** *“Truyền kì mạn lục*” (ghi chép tản mạn những điều kì lạ vốn được lưu truyền*)* đây là tác phẩm chữ Hán, gồm 20 câu chuyện*.*

+ Là truyện thứ 16 trong số 20 truyện của tập

***-* Nguồn gốc:** cốt truyện dựa từ truyện cổ tích “*Vợ chàng Trương*”

**- Thể loại:** Truyện truyền kì

- **Phương thức biểu đạt chính:** Tự sự.

**- Ngôi kể:** Ngôi thứ 3 (Tác giả)

**- Đề tài:** Người phụ nữ (đức hạnh, bất hạnh)

**- Bố cục**: 3 phần

+ **Phần 1** (Từ đầu*...lo liệu như đối với* *cha mẹ đẻ mình*): Vũ Nương trở thành chinh phụ

+ **Phần 2 (**Tiếp theo… *nhưng việc đã trót qua rồi*): Vũ Nương mắc oan

+ **Phần 3** (Còn lại): Vũ Nương được lập đàn giải oan và sự ra đi vĩnh viễn của Vũ Nương.

***2.2* TÌM HIỂU NỘI DUNG II: ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (75 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- HS nhận biết được các đặc điểm của thể loại truyện truyền kì thông qua văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương:* không gian, thời gian, nhân vật, cốt truyện, lời của người kể chuyện.

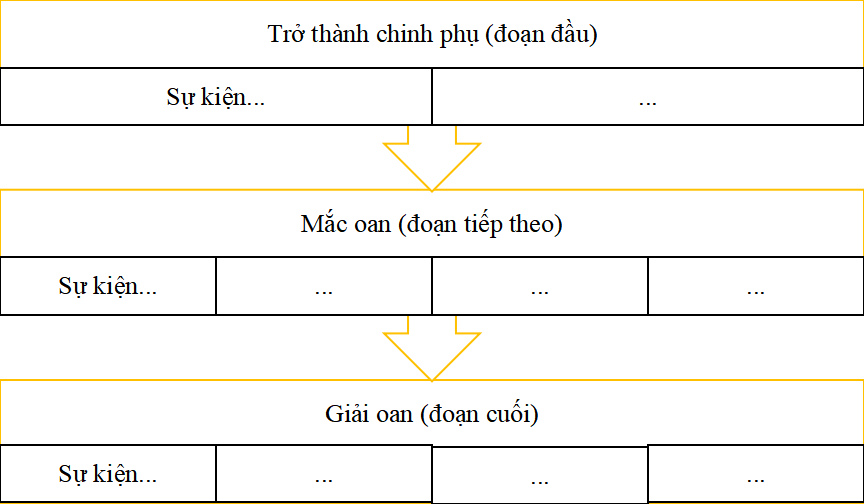
- HS nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật.

- Phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài câu chuyện trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

- HS phân tích được vẻ đẹp nhân vật Vũ Nương và số phận của nàng; phân tích tính cách của nhân vật Trương Sinh.

**b.** **Nội dung hoạt động**: HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi thông qua các PHT sau:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 03**  **TÌM HIỂU NỘI DUNG, CỐT TRUYỆN, SỰ KIỆN**  **Sắp xếp các sự kiện sau vào sơ đồ theo đúng trình tự của câu chuyện:**  (a) Lấy chồng: Vũ Thị Thiết lấy chồng – người có tính đa nghi.  (b) Làm người chinh phụ: Chồng đi chinh chiến, nàng một mình phụng dưỡng mẹ chồng già yếu và nuôi con nhỏ  (c) Ghen tuông và ruồng rẫy: Đản không nhận Trương là cha, lại nói về một người cha khác đêm đêm vẫn về gần gũi, thân thiết với hai mẹ con. Trương nổi cơn ghen, quy cho Vũ Thị Ngoại tình, không cho thanh minh, hắt hủi và đuổi nàng đi.  (d) Tỏ lòng và quyên sinh: Vũ Thị Thiết chỉ còn biết tỏ lòng với trời đất và tìm cái chết trên bến Hoàng Giang.  (e) Trở về và giã biệt: Vũ Thị trở về trên một chiếc kiệu hoa…, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện…đứng ở giữa dòng nói lời đa tạ rồi giã biệt  (g) Trở về: Trương Sinh trở về sau chinh chiến, mẹ chồng đã mất, đứa con mới lên ba.  (h) Sự hối lỗi muộn màng: Trương hiểu ra sự thật: người mà Đản gọi là cha chỉ là cái bóng trên tường, dưới ngọn đèn khuya nhưng tất cả đã muộn.  (i) Lập đàn tràng giải oan: Trương Sinh lập đàn tràng, giải oan cho Vũ Thị.  (k) Ân nghĩa với Linh Phi: Phan Lang, người làng của Trương được Linh Phi cứu sống, gặp Vũ Thị dưới thuỷ phủ của Linh Phi. Phan Lang khuyên nàng về thăm chồng con, Vũ Thị nhờ Phan Lang nói với chàng Trương lập đàn đón nàng về. |

****

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 04**  **TÌM HIỂU KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT**  1.Các nhân vật trong truyện:  Nhân vật chính là: .................................., nhân vật phụ là: ...............................................  2. Xác định trật tự thời gian, không gian trong truyện:   |  |  | | --- | --- | | Không gian |  | | Thời gian |  | |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 05**  **TÌM HIỂU YẾU TỐ KÌ ẢO**  **Yêu cầu**: *Tìm các chi tiết kì ảo được sử dụng trong tác phẩm và nêu tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm:*  **Trả lời:**   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết/ yếu tố kì ảo | Tác dụng đối với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng | | ....................................................  .................................................... | ................................................................................  ................................................................................ | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 06**  **TÌM HIỂU SỰ KẾT HỢP GIỮA CHI TIẾT KÌ ẢO VÀ CHI TIẾT ĐỜI THƯỜNG TRONG TÁC PHẨM**  **Yêu cầu**: Phân tích tác dụng của việc kết hợp các chi tiết kì ảo với các chi tiết đời thường ở một đoạn văn sau: *“Lúc về đến nhà, Phan Lang đem chuyện kể cho họ Trương...Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần và biến đi mất.”*  **Trả lời:**   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết đời thường, có thật | Chi tiết kì ảo | | ........................................................... | ..................................................... | | Tác dụng của sự kết hợp giữa chi tiết kì ảo và chi tiết đời thường:  ....................................................................................................................................... | | |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 07- Nhóm 1, 2**  **Tìm hiểu vẻ đẹp của Vũ Nương** |
| **Yêu cầu: Đọc phần 1 của VB và làm rõ những vấn đề sau:**  1. Lời giới thiệu của người kể chuyện ở phần mở đầu đã làm nổi bật những nét gì của Vũ Nương? Cho biết vai trò của lời người kể chuyện trong việc khắc họa nhân vật.  2. Lời nói của Vũ Nương khi chia tay chồng ra trận cho thấy mong muốn, khát vọng gì của nàng?  3. Phân tích những hành động, việc làm của Vũ Nương khi Trương Sinh đi lính.  4. Khi bị chồng nghi oan và đối xử tệ bạc, Vũ Nương đã có hành động, lời nói như thế nào? Nhận xét về hành động và việc làm ấy của nàng  5. Rút ra nhận xét chung về vẻ đẹp của Vũ Nương. |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 08- Nhóm 3,4**  **Tìm hiểu số phận bi kịch của Vũ Nương** |
| **Yêu cầu: Đọc phần 2 của VB và làm rõ những vấn đề sau:**  1. Nhân vật Vũ Nương phải chịu đựng và trải qua những nỗi đau nào (trong hôn nhân, lúc xa chồng, lúc chồng trở về,...  2. Phân tích lời than của Vũ Nương trước khi gieo mình xuống sông:  - Nỗi đau của Vũ Nương  - Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật trong truyện truyền kì.  2. Cho biết những nguyên nhân gây ra bi kịch của Vũ Nương. Nguyên nhân nào là chủ yếu? |

**c. Sản phẩm**: Kinh nghiệm, hiểu biết của HS.

**- PHT số 03**: thứ tự sự việc: a 🡪 b 🡪 g 🡪 c 🡪 d 🡪 h 🡪 k 🡪 i 🡪 e

**- Phiếu học tập số 04**

**TÌM HIỂU KHÔNG GIAN, THỜI GIAN, NHÂN VẬT**

1.Các nhân vật trong truyện:

Nhân vật chính là: Vũ Nương., nhân vật phụ là: Trương Sinh, Phan Lang, mẹ chồng, bé Đản

2. Xác định trật tự thời gian, không gian trong truyện:

|  |  |
| --- | --- |
| Không gian | ở quê nhà Vũ Nương, ở nơi thuỷ cung |
| Thời gian | Những ngày tiễn chồng ra trận, những ngày chờ chồng, những ngày chồng quay về, quá khứ khi giặc xâm lăng… |

**- Phiếu học tập số 05**

**TÌM HIỂU YẾU TỐ KÌ ẢO**

**Yêu cầu**: *Tìm các chi tiết kì ảo được sử dụng trong tác phẩm và nêu tác dụng của chúng trong việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của tác phẩm:*

**Trả lời:**

|  |  |
| --- | --- |
| Chi tiết/ yếu tố kì ảo | Tác dụng đối với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng |
| - Linh Phi hoá thân vào con rùa, báo mộng cho Phan Lang và được Phan Lang cứu sống  - Vũ Nương quay trở về thoáng ẩn, thoáng hiện, bóng nàng mờ nhạt dần rồi biến đi mất | * Cứu vật vật trả ơn, đạo lí “uống nước nhớ nguồn * Người chết thì không thể sống lại, chỉ có bi kịch là vĩnh viễn |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phiếu học tập số 06**  **TÌM HIỂU SỰ KẾT HỢP GIỮA CHI TIẾT KÌ ẢO VÀ CHI TIẾT ĐỜI THƯỜNG TRONG TÁC PHẨM**  **Yêu cầu**: Phân tích tác dụng của việc kết hợp các chi tiết kì ảo với các chi tiết đời thường ở một đoạn văn sau: *“Lúc về đến nhà, Phan Lang đem chuyện kể cho họ Trương...Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần và biến đi mất.”*  **Trả lời:**   |  |  | | --- | --- | | Chi tiết đời thường, có thật  - Phan Lang kể chuyện với Trương Sinh ở nhà; Trương Sinh lập đàn tràng ở bến Hoàng Giang | Chi tiết kì ảo  -Trương Sinh nhận lại chiếc hoa vàng từ Vũ Nương ở chỗ của Linh Phi  - Vũ Nương trở về rồi biến đi mất | | Tác dụng của sự kết hợp giữa chi tiết kì ảo và chi tiết đời thường: Thể hiện trí tưởng tượng phong phú và ước mơ của tác giả về những điều tốt đẹp của cuộc sống. | | |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 07- Nhóm 1, 2**  **Tìm hiểu vẻ đẹp của Vũ Nương** |
| **Yêu cầu: Đọc phần 1 của VB và làm rõ những vấn đề sau:**  1. Lời người kể chuyện ngắn gọn, đầy đủ họ tên, quê quán, nét nổi bật trong tính cách 🡪 định hướng cho người đọc, khiến người đọc có ấn tượng là nhân vật có thật.  2. Lời nói của Vũ Nương khi chia tay chồng ra trận cho thấy mong muốn, khát vọng của nàng: không tham công danh phú quý, mong chồng trở về bình yên  3. Những hành động, việc làm của Vũ Nương khi Trương Sinh đi lính:  - Thương nhớ, thuỷ chung chờ chồng  - Chăm sóc phụng dưỡng mẹ chồng  - Nuôi dạy con thơ  4. Khi bị chồng nghi oan và đối xử tệ bạc, Vũ Nương đã có hành động, lời nói như thế nào? Nhận xét về hành động và việc làm ấy của nàng  - Nàng thanh minh nhưng tất cả trở nên vô nghĩa  - Nàng tìm đến cái chết để chứng minh sự trong sạch nhưng đó là bi kịch đau đớn  5. Rút ra nhận xét chung về vẻ đẹp của Vũ Nương:  - Nhân hậu, thuỷ chung, vị tha, hiếu thảo.  - Trong sạch, ngay thẳng |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 08- Nhóm 3,4**  **Tìm hiểu số phận bi kịch của Vũ Nương** |
| **Yêu cầu: Đọc phần 2 của VB và làm rõ những vấn đề sau:**  1. Nhân vật Vũ Nương phải chịu đựng và trải qua những nỗi đau nào  - trong hôn nhân: nàng có sự cách biệt giàu nghèo, lại là con kẻ khó nương tựa nhà giàu  - lúc xa chồng: chờ chồng theo năm tháng đằng đẵng, chăm sóc mẹ chồng, nuôi con thơ  - lúc chồng trở về: bị chồng nghi oan  2. Phân tích lời than của Vũ Nương trước khi gieo mình xuống sông:  - Nỗi đau của Vũ Nương: những lời thanh minh không thể hoá giải  - Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật trong truyện truyền kì: sử dụng cách nói mang tính ước lệ giàu điển cố, điển tích  2. Cho biết những nguyên nhân gây ra bi kịch của Vũ Nương. Nguyên nhân nào là chủ yếu?  - Do bé Đản 🡪 trực tiếp gây ra cái chết  - Do Trương Sinh đa nghi, hay ghen, mờ hết lí trí 🡪 nguyên nhân chủ yếu gây ra cái chết oan nghiệt cho nàng  - Do Vũ Nương ngày thường đùa với con trỏ bóng mình trên vách nên Trương Sinh hiểu lầm  - Do chiến tranh phong kiến khiến vợ chồng li tán |

**d. Tổ chức thực hiện:**

* **NV1: Tìm hiểu đặc điểm của thể loại truyền kì.**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

- HS thảo luận nhóm theo **KĨ THUẬT CÔNG ĐOẠN** thời gian 16 phút câu hỏi sau:

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

- GV sắp xếp lớp học thành 4 dãy hàng dọc hoặc 4 dãy hàng ngang.

- GV nêu yêu cầu:

+ Mỗi đội có 4 phiếu học tập: PHT 03,04, 05, 06.

+ Các nhóm lần lượt hoàn thành từng phiếu học tập lần lượt theo từng bước tương ứng với yêu cầu của từng trạm: PHT số 03 thực hiện xong chuyển sang PHT số 04, PHT số 04 thực hiện xong chuyển sang PHT số 05; PHT số 05 thực hiện xong chuyển sang PHT số 06:

++ PHT số 03 tìm hiểu phần a về cốt truyện

++ PHT số 04: tìm hiểu phần b về không gian, thời gian, nhân vật chính/ phụ

++ PHT 05: tìm hiểu phần c về các yếu tố kì ảo

++ PHT 06: tìm hiểu phần d về cách kết hợp yếu tố kì ảo với yếu tố hiện thực

- Nhóm nào hoàn thành xong 4 PHT sẽ giành chiến thắng. Hoặc sau 16 phút, đội nào hoàn thành được nhiều, đúng phiếu học tập sẽ giành chiến thắng.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS các nhóm thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo kết quả**

- HS báo cáo kết quả;

- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung

- GV chốt lại kiến thức ***phần II. Mục 1. Đặc điểm của thể loại truyện truyền kì qua VB Chuyện người con gái Nam Xương***

**\* Cốt truyện**

**(1) Trở thành chinh phụ (đoạn đầu)**

- Lấy chồng: Vũ Thị Thiết lấy chồng – người có tính đa nghi.

- Làm người chinh phụ: Chồng đi chinh chiến, nàng một mình phụng dưỡng mẹ chồng già yếu và nuôi con nhỏ

**(2) Mắc oan (đoạn tiếp theo)**

- Trở về: Trương Sinh trở về sau chinh chiến, mẹ chồng đã mất, đứa con mới lên ba.

- Ghen tuông và ruồng rẫy: Đản không nhận Trương là cha, lại nói về một người cha khác đêm đêm vẫn về gần gũi, thân thiết với hai mẹ con. Trương nổi cơn ghen, quy cho Vũ Thị Ngoại tình, không cho thanh minh, hắt hủi và đuổi nàng đi.

- Tỏ lòng và quyên sinh: Vũ Thị Thiết chỉ còn biết tỏ lòng với trời đất và tìm cái chết trên bến Hoàng Giang.

- Sự hối lỗi muộn màng: Trương hiểu ra sự thật: người mà Đản gọi là cha chỉ là cái bóng trên tường, dưới ngọn đèn khuya nhưng tất cả đã muộn.

**(3) Giải oan (đoạn cuối)**

- Ân nghĩa với Linh Phi: Phan Lang, người làng của Trương được Linh Phi cứu sống, gặp Vũ Thị dưới thuỷ phủ của Linh Phi. Phan Lang khuyên nàng về thăm chồng con, Vũ Thị nhờ Phan Lang nói với chàng Trương lập đàn đón nàng về.

- Lập đàn tràng giải oan: Trương Sinh lập đàn tràng, giải oan cho Vũ Thị.

- Trở về và giã biệt: Vũ Thị trở về trên một chiếc kiệu hoa…, theo sau có đến năm mươi chiếc xe cờ tán, võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn, lúc hiện…đứng ở giữa dòng nói lời đa tạ rồi giã biệt

**\* Không gian, thời gian, nhân vật chính/ phụ**

- Không gian: Sự kiện được kể theo các phạm vi khác nhau: trần thế (thế giới thực) – thuỷ phủ (thế giới kì ảo) – trần thế, con người có thể đi về giữa hai thế giới.

- Thời gian: Sự kiện sắp xếp theo trình tự tuyến tính (việc gì xảy ra trước kể trước). Con người có thể sống nhiều đời, sống nhờ các phép thuật kì ảo (Vũ Nương, Phan Lang)

- Nhân vật:

+ Nhân vật chính: Vũ Nương

+ Các nhân vật phụ: Trương Sinh, người mẹ chồng, bé Đản, Linh Phi, Phan Lang,…

=> Các nhân vật mang đặc điểm của nhân vật trong truyện truyền kì: thần linh mang đặc điểm con người: Linh Phi – vợ vua biển Nam Hải, cứu sống, trả ơn con người; con người nhưng mang nét đặc biệt: Phan Lang đắm thuyền được Linh Phi cứu sống, được trở về dương gian, Vũ Nương đã chết hiện lên khi được Trương Sinh lập đàn giải oan,…

**\* Các yếu tố kì ảo và ý nghĩa**

**\*\* Yếu tố kì ảo**

- Nhân vật và thế giới kì ảo: nhân vật Linh Phi, Phan Lang, … dưới thuỷ phủ

- Linh Phi hoá thân vào con rùa, báo mộng cho Phan Lang và được Phan Lang cứu sống; việc cứu sống Vũ Thị, trả ơn Phan Lang của Linh Phi

- Việc lậpđàn giải oan*,* cảnh Trương Sinh và Vũ Nương gặp gỡ trong cách biệt

**\*\* Ý nghĩa:**

**- Làm nên nét đặc trưng của thể loại truyện truyền kì:** Làm cho câu chuyện trở nên hấp dẫn, li kì.

**- Khắc họa số phận, phẩm chất của nhân vật Vũ Nương:**

+ Số phận bất hạnh của Vũ Nương vì Vũ Nương luôn bị ám ảnh, dằn vặt bởi nỗi oan chưa được giải tóa;

+ Phẩm chất tốt đẹp của Vũ Nương: nặng tình, nặng nghĩa, quan tâm đến chồng con, khát khao được bảo vệ danh dự.

**- Thể hiện tư tưởng nhân đạo của tác phẩm:** Cảm thông cho số phân kém may mắn, yêu mến, trân trọng những con người có tâm hồn và phẩm chất cao đẹp.

+ Thể hiện chủ đề tư tưởng: khát vọng, ước mơ về lẽ sống công bằng ở đời cho nhân dân ta.

+ Nếu không có yếu tố kì ảo thì nhân vật Vũ Nương không được giải oan và câu chuyện rơi vào bế tắc, không thể hiện được khát vọng của nhân dân.

**\* Cách kết hợp yếu tố kì ảo với yếu tố hiện thực:**

Ví dụ trong đoạn: *“Lúc về đến nhà, Phan Lang đem chuyện kể cho họ Trương...Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần và biến đi mất.”*

Chi tiết đời thường, có thật:

+ Phan Lang kể chuyện với Trương Sinh ở nhà; Trương Sinh lập đàn tràng ở bến Hoàng Giang; nhận chiếc hoa vàng

Chi tiết là yếu tố kì ảo: Trương Sinh nhận lại chiếc hoa vàng từ Vũ Nương ở chỗ của Linh Phi, Vũ Nương ngồi trên kiệu hoa đứng giữa dòng, theo sau có đến năm mươi cờ tán võng lọng, rực rỡ đầy sông, lúc ẩn lúc hiện...đi mất”

- Tác dụng:

+ Sự kết hợp các chi tiết trên giúp câu chuyện trở nên hấp dẫn, vừa thực, vừa hư, vừa gắn với những vấn đề đời sống hằng ngày gần gũi với mọi người;

+ Thể hiện trí tưởng tượng phong phú và ước mơ của tác giả về những điều tốt đẹp của cuộc sống.

* **NV 2: Tìm hiểu nhân vật Vũ Nương**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*-* **GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:**

Nhóm 1,2: Tìm hiểu về vẻ đẹp của Vũ Nương

Nhóm 3,4: Tìm hiểu về số phận và bi kịch của Vũ Nương

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Các đội thực hiện nhiệm vụ.

- GV quan sát, khích lệ HS

**Bước 3: Báo cáo sản phẩm**

- Đội chiến thắng chữa bài trong từng phiếu học tập

- Các đội khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- Nhận xét kết quả hoạt động cho từng nhóm và chỉ ra những điểm còn hạn chế trong hoạt động nhóm.

- GV chốt lại kiến thức phần ***II. Mục 2. Nhân vật Vũ Nương.***

* **Vẻ đẹp của Vũ Nương**

***\* Qua lời giới thiệu nhân vật của người kể chuyện:***

**+** Vũ Thị Thiết, quê ở Nam Xương; tính thùy mị, nết na; tư dung tốt đẹp.

+ Khi lấy chồng: nàng luôn giữ gìn khuôn phép, không từng để lúc nào vợ chồng phải đến thất hòa.

=> Lời người kể chuyện ngắn gọn, đầy đủ họ tên, quê quán, nét nổi bật trong tính cách 🡪 định hướng cho người đọc, khiến người đọc có ấn tượng là nhân vật có thật.

*\*****Qua lời tiễn chồng ra trận***: Chồng đi lính, nàng «*chẳng dám mong đeo được ấn phong hầu, mặc áo gấm trở về quê cũ, chỉ mong ngày về mang theo được hai chữ bình yên*» 🡪 Nàng không mong cầu vinh hoa phú quý, luôn lo lắng cho an nguy của chồng khi chinh chiến nơi ải xa; chỉ khao khát hạnh phúc gia đình, mong chồng được bình an trở về.

\* ***Qua hành động, việc làm khi xa chồng***:

+ Đối với chồng: nhớ chồng không nguôi, hết mực chung thủy.

+ Đối với mẹ chồng: là người con dâu hiếu thảo, ân cần, hết lòng chăm sóc, phụng dưỡng lúc ốm đau, lo ma chay lễ tế khi mất như mẹ đẻ.

Người mẹ chồng cũng đã ghi nhận tấm lòng, nhân cách và công lao của Vũ Nương đối với gia đình chồng qua lời trăng trối: «...*xanh kia quyết chẳng phụ con, cũng như con đã chẳng phụ mẹ*».

+ Đối với con cái: là người mẹ yêu thương con hết mực, trỏ vào bóng mình bảo là cha Đản vì muốn con không thiếu vắng tình cha.

🡺 Vũ Nương là người phụ nữ đẹp người, đẹp nết, có khát vọng hạnh phúc chính đáng; là hiện thân cho vẻ đẹp của người phụ nữ Việt Nam.

**- Qua việc bị chồng nghi oan và đối xử tệ bạc:**

+ Lời phân trần: hết lời giãy bày, van xin, cầu mong hàn gắn hạnh phúc có nguy cơ tan vỡ “*Thiếp vốn con kẻ khó...”,* đau khổ, tuyệt vọng khi bị đối xử bất công, bị đánh mắng, không có quyền tự bảo vệ “*Nay bình rơi trâm gãy, mây tạnh, mưa tan, ...”*

+ Hành động quyết liệt để bảo vệ danh dự: “*nàng tắm gội chạy sạch, chạy ra bến Hoàng Giang, than...”;* Vũ Nương đã gieo mình xuống sông.

+ Khi gặp Phan Lang, nghe Phan Lang kể cảnh nhà cửa “*cây cối thành rừng”*, “*phần mộ tiên nhân của nương tử cỏ gai rợp mắt”*, nàng đã ứa nước mắt khóc quả quyết: “*tất phải tìm về có ngày”* nhưng vì lời hứa “*sống chết không bỏ*” với Linh Phi nên nàng chẳng thể trở về trần gian.

+ Trở lại trần gian, nói lời tạ từ khi Trương Sinh lập đàn giải oan “*Đa tạ tình chàng, thiếp chẳng thể trở về trần gian được nữa”*

**=> Vũ Nương là người phụ nữ trọng danh dự, giàu lòng vị tha, ân nghĩa.**

=> Vẻ đẹp của nàng Vũ Nương đại diện cho phẩm chất của những người phụ nữ truyền thống công dung ngôn hạnh.

=> Nguyễn Dữ đã ca ngợi những phẩm chất tốt đẹp của nàng.

* **Số phận oan khuất của Vũ Nương**

- Vũ Nương phải sống trong cuộc hôn nhân không tình yêu (hôn nhân gượng ép, có tính chất mua bán giữa kẻ giàu vè người nghèo (*thiếp vốn con kẻ khó, được nương tựa nhà giàu...)*

- Lúc chồng đi lính, một mình phải gánh vác mọi mỗi vất vả gian lao trong cô đơn thương nhớ (sinh con, chăm mẹ già ốm đau, lo ma chay cho mẹ mà không ai động viên chia sẻ...)

- Bi kịch bất ngờ đổ ập xuống đầu của Vũ Nương:

***+*** Khi chồng trở về, Vũ Nương phải gánh chịu nỗi oan lạ lùng: chồng nghe lời con thơ, vu oan cho vợ là thất tiết

+ Phải tìm đến cái chết (gieo mình xuống sông) để tỏ tấm lòng chung thủy của mình.

***-* Nỗi đau của Vũ Nương:**

+ Lời thoại ở bến Hoàng Giang: “*Kẻ bạc mệnh này ...mọi người phỉ nhổ*”: Lời thề ai oán và phẫn uất, quyết lấy cái chết để khẳng định tấm lòng trong sạch như ngọc Mị Nương, thủy chung như cỏ Ngu mĩ. Đây là hành động quyết liệt để bảo toàn danh dự, vừa có nỗi tuyệt vọng, vừa có sự chỉ đạo của lí trí.

🡺Nhận xét: Một người xinh đẹp, nết na, hiền thục lại đảm đang, tháo vát; hiếu thảo với mẹ chồng, một dạ thủy chung với chồng, hết lòng vun đắp hạnh phúc gia đình nhưng lại phải chết một cách oan uổng, đau đớn.

- **Đặc điểm ngôn ngữ nhân vật trong truyện truyền kì:**

+ Thể hiện diễn biến nội tâm của nhân vật: cố gắng giải thích mong hàn gắn hạnh phúc 🡪 mất niềm tin, thất vọng 🡪 tuyệt vọng, tìm đến cái chết để minh oan.

+ Sử dụng nhiều điển cố, điển tích; các phép đối; mượng các hình ảnh thiên nhiên để nói lên nỗi lòng.

**- *Nguyên nhân gây ra bi kịch của Vũ Nương:***

**+ Nguyên nhân trực tiếp:** Do Trương Sinh quá đa nghi, hay ghen, gia trưởng, độc đoán. Hồ đồ tin lời con trẻ, Trương Sinh đã không cho Vũ Nương cơ hội trình bày, thanh minh.

**+ Nguyên nhân sâu xa:** Do xã hội phong kiến với cảnh “binh lửa rối ren” gây bao đau khổ cho nhân dân. Vì chiến tranh phong kiến phi nghĩa nên vợ chồng Vũ Nương phải xa cách, dẫn đến hiểu lầm.

* **NV3: Đánh giá về chủ đề và ý nghĩa nhân sinh của tác phẩm.**

**Hoạt động cá nhân**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đặt câu hỏi:

*+ Em hãy nêu chủ đề của câu chuyện.*

*+ Câu chuyện đặt ra những bài học gì cho mỗi người?*

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.  
- GV quan sát, hướng dẫn học sinh.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo kết quả   
- HS các cặp theo dõi, nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét

- GV chuẩn kiến thức ***Mục II. Phần 3. Chủ đề và ý nghĩa nhân sinh của tác phẩm.***

**\* Chủ đề:** Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, tác phẩm “*Chuyện người con gái Nam Xương*” đặ ra vấn đề:

- Số phận oan trái cảu người phụ nữ trong xã hội phong kiến; thể hiện niềm thương cảm đối với những người phụ nữ bất hạnh, kém may mắn.

- Bộc lộ cái nhìn nhân hậu, mong ước những điều tốt đẹp sẽ đến với họ;

- Ca ngợi vẻ đẹp truyền thống của phụ nữ Việt Nam: nết na, hiếu thảo, thủy chung, …

**\* Ý nghĩa nhân sinh.**

- Thiếu niềm tin và không biết lắng nghe có thể dẫn đến tội lỗi.

- Có những sai làm không thể sửa chữa được.

- Mỗi người cần thấu hiểu và có lòng đồng cảm sẻ chia với số phận của những người phụ nữ.

- Cần trân trọng và khẳng định những vẻ đẹp và khát vọng hạnh phúc của họ.

- Mỗi người cần phải biết đấu tranh để mang lại quyền bình đẳng và giữ gìn hạnh phúc cho mình.

\* ***GV*** ***lồng ghép tích hợp:***

- Quyền con người: lồng ghép quyền được sống, được bảo vệ

+ **Bảo vệ phụ nữ trước bạo lực gia đình và định kiến xã hội**

* Ngày nay, nhiều tổ chức và luật pháp đã ra đời để bảo vệ phụ nữ trước bạo lực gia đình, như **Luật phòng, chống bạo lực gia đình** ở Việt Nam.
* Tuy nhiên, vẫn còn những trường hợp phụ nữ bị bạo hành, bị áp bức bởi định kiến, giống như bi kịch của Vũ Nương.
* Cần nâng cao nhận thức cộng đồng để tránh những bi kịch oan trái tương tự.

+ **Quyền được lắng nghe và minh oan**

* Ngày nay, hệ thống pháp luật hiện đại bảo vệ quyền được xét xử công bằng, quyền được bào chữa và chứng minh sự trong sạch.
* Tuy nhiên, vẫn có những vụ án oan sai xảy ra, cho thấy tầm quan trọng của việc bảo vệ quyền con người trước những cáo buộc vô căn cứ.

+ **Bảo vệ danh dự, nhân phẩm con người trong thời đại số**

* Trong thời đại mạng xã hội, con người có thể bị bôi nhọ danh dự chỉ qua những tin đồn thất thiệt.
* Nhiều trường hợp bị lăng mạ, bạo lực mạng dẫn đến trầm cảm, thậm chí tự tử, tương tự như cách Vũ Nương bị đẩy đến bước đường cùng.
* Cần có biện pháp pháp lý chặt chẽ hơn để bảo vệ danh dự và nhân phẩm con người.

- Bình đẳng giới: Hiểu được định kiến về giới, tư tưởng trọng nam khinh nữ gây nên hậu quả đáng thương thông qua **Luật Bình đẳng giới (2006)** - Văn bản pháp lý quan trọng của Việt Nam nhằm bảo vệ quyền lợi của nam và nữ trong mọi lĩnh vực như giáo dục, lao động, chính trị, gia đình. Cần phải:

+ **Xóa bỏ định kiến giới**: Giáo dục cộng đồng về quyền bình đẳng giữa nam và nữ, thay đổi suy nghĩ về vai trò của phụ nữ trong gia đình và xã hội.

+ **Bảo vệ phụ nữ trước bất công**: Nâng cao nhận thức pháp luật để phụ nữ có thể tự bảo vệ mình khỏi bạo lực, định kiến và phân biệt đối xử.

+ **Tạo cơ hội cho phụ nữ phát triển**: Đảm bảo môi trường làm việc và thăng tiến công bằng, giúp phụ nữ có tiếng nói mạnh mẽ hơn trong các lĩnh vực quan trọng.

**2.3 TÌM HIỂU NỘI DUNG III: TỔNG KẾT (5 phút)**

**a. Mục tiêu:**

- HS tự rút ra được đặc sắc về nghệ thuật, nội dung ý nghĩa văn bản *Chuyện người con gái Nam Xương.*

**b.** **Nội dung hoạt động**:

- GV sử dụng kĩ thuật trình bày một phút.

- HS làm việc cá nhân để tìm hiểu nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**\* Nghệ thuật:** Cách dẫn dắt tình huống hợp lí, nhân vật được xây dựng qua lời nói, hành động; sử dụng thành công yếu tố kì ảo, kết hợp yếu tố hiện thực; ngôn ngữ ước lệ, uyên bác.

**\* Nội dung**

- Truyện bày tỏ niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, thể hiện thái độ trân trọng vẻ đẹp của họ.

- Phê phán xã hội phong kiến với chế độ nam quyền gây ra bi kịch cho người phụ nữ, lên án những cuộc chiến tranh phi nghĩa làm cho cuộc sống của người dân rơi vào bế tắc.

**\* Những lưu ý khi đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì.**

- Tóm tắt chuỗi sự kiện của tác phẩm, xác định không gian, thời gian trong truyện.

- Tìm hiểu các nhân vật.

- Xác định các yếu tố kì ảo và vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện.

- Nêu được chủ đề của truyện và ý nghĩa nhân sinh của truyện.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV hướng dẫn HS kĩ thuật ***trình bày một phút*** câu hỏi:

***?*** *Nêu những đặc sắc nghệ thuật, nội dung của VB “Chuyện người con gái Nam Xương”và thông điệp của tác giả.*

*Qua đọc hiểu văn bản đoạn trích, em rút ra được những bài học gì trong việc đọc hiểu thể loại truyện truyền kì?*

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh: suy nghĩ , trả lời.

- Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét.

**Bước 3. Báo cáo, thảo luận**

- HS trả lời miệng, trình bày kết quả.

- HS khác nghe nhận xét, đánh giá.

**Bước 4. Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức ***phần III. Tổng kết***

**\* Nghệ thuật**

- Nghệ thuật dựng truyện dẫn dắt tình huống hợp lí.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật qua lời nói, hành động.

- Sử dụng thành công yếu tố kì ảo, kết hợp đan xen khéo léo yếu tố hiện thực.

- Ngôn ngữ truyện truyền kì sử dụng nhiều điển cố, điển tích.

**\* Nội dung**

- Truyện bày tỏ niềm thương cảm đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ trong xã hội phong kiến, thể hiện thái độ trân trọng vẻ đẹp của họ.

- Phê phán xã hội phong kiến với chế độ nam quyền gây ra bi kịch cho người phụ nữ, lên án những cuộc chiến tranh phi nghĩa làm cho cuộc sống của người dân rơi vào bế tắc.

**\* Những lưu ý khi đọc hiểu văn bản thuộc thể loại truyện truyền kì.**

- Tóm tắt chuỗi sự kiện của tác phẩm, xác định không gian, thời gian trong truyện.

- Tìm hiểu các nhân vật.

- Xác định các yếu tố kì ảo và vai trò của yếu tố kì ảo trong truyện.

- Nêu được chủ đề của truyện và ý nghĩa nhân sinh của truyện.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (20 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS làm được bài tập sau khi học xong văn bản.

**b. Nội dung:** HS làm việc cá nhân qua Trò chơi ***“Ai là triệu phú”*** thông qua 5 câu hỏi:

**Câu 1:** Thời kì Nguyễn Dữ sống có điều gì đặc biệt?

A.  Xã hội phát triển thịnh trị.

B. Nước ta bị nhà Tống xâm lược.

C. Nội chiến diễn ra liên miên.

D. Bị nhà Hán đô hộ.

Câu 2: Truyện truyền kì là gì?

A. Những câu chuyện kì lạ được ghi chép tản mạn, thường có yếu tố kì ảo, nhân vật thường là những người phụ nữ đức hạnh, khao khát cuộc sống yên bình, hạnh phúc.

B. Những câu chuyện được kể giống như truyện truyền thuyết.

C. Những câu chuyện có yếu tố hoang đường kì ảo.

D. Câu chuyện liên quan tới các nhân vật do trí tưởng tượng tạo nên.

Câu 3: Nhân vật Vũ Nương được miêu tả là người như thế nào?

A. Tính tình thùy mị nết na lại thêm tư dung tốt đẹp.

B. Giữ gìn khuôn phép, không để lúc nào vợ chồng thất hòa.

C. Không ham của cải vật chất.

D. Cả ba phương án trên.

Câu 4: Câu văn “Ngày qua tháng lại, thoắt đã nửa năm, mỗi khi thấy bướm lượn đầy vườn, mây che kín núi thì nỗi buồn góc bể chân trời không ngăn được” mang ý nghĩa gì?

A. Nói lên sự trôi chảy của thời gian.

B. Miêu tả cảnh thiên nhiên trong nhiều thời điểm khác nhau.

C. Nỗi buồn nhớ của Vũ Nương theo năm tháng.

D. Cho thấy Trương Sinh phải đi chinh chiến ở một nơi rất xa xôi.

Câu 5: Ý kiến nào KHÔNG phù hợp khi nói về thông điệp từ tác phẩm?

A. Cần thấu hiểu và có lòng đồng cảm sẻ chia với số phận của những người phụ nữ.

B. Cần trân trọng và khẳng định những vẻ đẹp và khát vọng hạnh phúc của người phụ nữ

C. Phải biết đấu tranh để giữ gìn hạnh phúc..

D. Nói về số phận bất hạnh của người phụ nữ trong xã hội phong kiến.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời đúng của HS.

1.C 2A 3D 4C 5D

**d. Tổ chức thực hiện**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ.**

- GV đưa ra thể lệ trò chơi ***“Ai là triệu phú”***

***-*** HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS tham gia trò chơi

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

**-** HS trình bày câu trả lời

**Bước 4.** **Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét câu trả lời HS

- GV chiếu đáp án chính xác, và thưởng quà cho HS

1.C 2A 3D 4C 5D

**HOẠT ĐỘNG 4: VẬN DỤNG (10 phút)**

**a. Mục tiêu:** HS vận dụng kiến thức bài học vào giải quyết tình huống trong thực tiễn.

**b. Nội dung**: Trả lời câu hỏi về tình huống thực tiễn rút ra từ bài học.

Câu hỏi: Trong cuộc sống ngày nay, em thấy có người phụ nữ nào rơi vào cảnh ngộ như nàng Vũ Nương hay không? Nếu em rơi vào cảnh ngộ giống nàng Vũ Nương, em sẽ hành động như thế nào?

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

- Có nhiều người phụ nữ cũng rơi vào cảnh ngộ như Vũ Nương bị chồng đa nghi, đánh đập, hành hạ.

- Nếu rơi vào cảnh ngộ đó, có thể nhờ pháp luật can thiệp

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV hướng dẫn **Kĩ thuật Think – Pair – Share**

*Yêu cầu:* Trong cuộc sống ngày nay, em thấy có người phụ nữ nào rơi vào cảnh ngộ như nàng Vũ Nương hay không? Nếu em rơi vào cảnh ngộ giống nàng Vũ Nương, em sẽ hành động như thế nào?

- HS lắng nghe nhiệm vụ

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận cặp.

- GV quan sát, hỗ trợ

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

- HS chia sẻ suy nghĩ trước cả lớp.

- HS khác nhận xét, bổ sung, hoàn chỉnh

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

*-* GV nhận xét câu trả lời của HS

- GV định hướng:

- Ngày nay trong xã hội hiện đại của thế kỉ XXI, đâu đó vẫn còn những mảnh đời, số phận người phụ nữ bất hạnh khi họ trở thành nạn nhân của bạo lực gia đình; nhiều người vẫn phải sống không được tôn trọng, không có tiếng nói bên những người chồng gia trưởng, độc đoán.

- Nếu rơi vào cảnh ngộ như Vũ Nương, em sẽ mạnh mẽ để đòi lại công lí, lẽ phải.

+ Có thể nhờ pháp luật can thiệp nếu bị người chồng hành hung, đánh đập, chửi bới vô căn cứ.

+ Sẽ li hôn nếu không tìm được tiếng nói chung, không được tôn trọng.

+ Sẽ trân trọng mạng sống, thể xác mà cha mẹ đã ban cho, không dễ từ bỏ sự sống.

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

- Hoàn thiện các nội dung đã học trong bài;

- Chuẩn bị tìm đọc truyện “*Sơ- lốc Hôm*” của Đoi- lơ